TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
V/v: Không công nhận cha con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng;

2. Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về "Không công nhận cha con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Hữu H, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, Huyện D, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Cháu Trịnh Hoài P, sinh năm 2010;

Địa chỉ: Số nhà 08/12 X, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu P: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số nhà 08/12 X, phường N, thành phố T, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số nhà 08/12 X, phường N, thành phố T, tỉnh T.

+ Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T.

Địa chỉ: Số 64 đường G, phường N, thành phố N, thành phố T

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hạnh – Chủ tịch UBND phường.

Tại phiên tòa có mặt cháu P, bà T. Vắng mặt ông H và đại diện Ủy ban nhân dân phường N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày:

Chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Quang T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T vào năm 2007. Ngày 06/01/2009, anh T chết, giữa chị T và anh T không có con chung. Ngày 13/10/2010, chị T sinh được một người con gái. Ngày 30/3/2010 chị T làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con và ghi tên ông H vào phần họ tên cha của cháu P. Tại thời điểm làm giấy khai sinh cho cháu P thì ông H không có đăng ký kết hôn với ai. Khi chuẩn bị hồ sơ cho cháu P đi học lớp 1, do có mối quan hệ quen biết nên chị T đã nhờ ông H lên Ủy ban nhân dân phường N để làm hồ sơ đề nghị công nhận cháu Trần Vũ Hoài P là con đẻ của ông H và thay đổi họ và tên của cháu P thành Trịnh Hoài P, mà không có xét nghiệm ADN. Ngày 14/10/2015, Ủy ban nhân dân phường N đã ra Quyết định 182/QĐ-UBND về công nhận cháu Trần Vũ Hoài P là con gái của ông H, đồng thời ra quyết định số 183/QĐ-UBND cho phép thay đổi họ và tên đệm của cháu P thành Trịnh Hoài P. Tuy nhiên trên thực tế ông H và chị T không có quan hệ vợ chồng và ông H không phải cha đẻ của cháu P. Do đó, ông H và cháu P đã đi xét nghiệm ADN để xác định kết quả. Theo kết quả xét nghiệm ADN số 4545H/2023 ngày 23/8/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen thì ông Trịnh Hữu H và cháu Trịnh Hoài P không có quan hệ Hết thống bố - con.

Do đó ông H đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định giữa ông và cháu Trịnh Hoài P không có quan hệ cha – con.

Tuy nhiên do tuổi tác đã cao, sức khỏe yếu nên ông H làm đơn xin xét xử vắng mặt.

* Tại bản tự khai cháu Trịnh Hoài P trình bày:

Cháu là con đẻ của chị Trần Thị Thanh T. Từ khi sinh ra đến giờ cháu ở với mẹ và do một mình mẹ nuôi dưỡng chăm sóc. Trong giấy khai sinh ban đầu cháu tên là Trần Vũ Hoài P, họ tên bố là Trịnh Hữu H, họ tên mẹ là Trần Thị Thanh T. Vào năm 2015 thì chị T đã làm thủ tục để thay đổi họ tên của cháu thành Trịnh Hoài P theo tên người bố trong giấy khai sinh. Ngày 23/8/2023 cháu P và ông H đã đi xét nghiệm AND tại Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen kết quả là cháu và ông H không có quan hệ Hết thống bố - con. Cháu P cũng đề nghị Tòa án xác định giữa cháu và ông Trịnh Hữu H không có quan hệ cha – con, để cháu có thể cHển về họ mẹ.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T cũng có lời khai thống nhất với lời khai của ông H và cháu P.

* Tại công văn số 480/UBND-TP ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân phường N về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án nêu: Qua kiểm tra quy trình giải quyết hộ tịch và hồ sơ lưu trữ tại UBND phường N, thành phố T,

tỉnh T năm 2010 và 2015 thì Sổ đăng ký khai sinh năm 2010 có số Đăng ký khai sinh số 50; trang số 50 thể hiện Đã đăng ký khai sinh cho cháu Trần Vũ Hoài P; giới tính: Nữ; sinh ngày 13/3/2010; quê quan: Nho Quan, Hà Nam Ninh; họ tên cha: Trịnh Hữu H; họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh T.

Sổ quyết định (Văn bản đi) có vào sổ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T về việc: Quyết định công nhận việc nhận con của ông H và cháu P và Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T về việc: Quyết định thay đổi họ và tên lót cho con Trần Vũ Hoài P thành Trịnh Hoài P.

Các hồ sơ liên quan khác về quy trình Đăng ký khai sinh, nhận cha con và thay đổi họ và tên lót của cháu Trịnh Hoài P do di cHển phòng kho của cơ quan nhiều lần nên không còn lưu trữ được.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tiến hành thủ tục tống đạt theo quy định nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về yêu cầu khởi kiện, căn cứ Khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, đồng thời căn cứ Điều 34 Bộ luật dân sự, hủy Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T. Ông H được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình và bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố T. Việc Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án cũng đã triệu tập đại diện Ủy ban nhân dân phường N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ông H và bà T đều trình bày thống nhất về việc giữa ông H và bà T không có quan hệ hôn nhân và biết rõ cháu P không phải con đẻ của ông H, tuy nhiên, do chồng bà T đã mất nên khi sinh cháu P, bà T đã khai tên ông H vào phần cha đẻ trong giấy khai sinh của cháu P và đã nhờ ông H đến làm thủ tục công nhận cha – con tại Ủy ban nhân dân phường N để cháu P đổi tên từ Trần Vũ Hoài P sang Trịnh Hoài P và làm thủ tục đi học. Nay ông H có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ cha – con giữa ông và cháu P. Kết quả xét nghiệm ADN số 4545H/2023 ngày 23/8/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen thì ông Trịnh Hữu H và cháu Trịnh Hoài P không có quan hệ Hết thống bố - con. Do đó Tòa án nhân dân thành phố T xác định ông H không phải là cha đẻ của cháu P là có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 39 Bộ luật Dân sự, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Xét việc Ủy ban nhân dân phường N ra Quyết định 182/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 về việc công nhận cháu Trần Vũ Hoài P là con gái của ông H mà không có cơ sở khoa học là xét nghiệm ADN trong khi giữa bà T và ông H không có quan hệ vợ - chồng là không đúng quy định của Khoản 1 Điều 25 Luật hộ tịch, Điều 15 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch và Điều 14 Mục 3 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn Luật hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật hộ tịch. Do đó, để giải quyết triệt để vụ án xét thấy cần áp dụng Điều 34 Luật Tố tụng dân sự để hủy Quyết định số 182/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường N ngày 14/10/2015 về việc công nhận việc nhận con.

[3]. Về án phí: Ông H được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 28, Điều 34, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 89, Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; điểm b, đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hữu H về việc "không công nhận cha con", cụ thể:

Xác định ông Trịnh Hữu H không phải là cha đẻ của cháu Trịnh Hoài P.

Tuyên hủy Quyết định số 182/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường N ngày 14/10/2015 về việc công nhận việc nhận con giữa ông Trịnh Hữu H và cháu Trần Vũ Hoài P.

Về án phí: Miễn tiền án phí cho ông Trịnh Hữu H.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết công khai) bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P. N, TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh